

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày: 24-6-2021

V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ksor Y Nai.

- Ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 402/2020/TLST - DS, ngày 03 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Số 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đình V – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đắk Lắk – Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Đình T – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách - ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Đắk Lắk -. Phòng giao dịch Krông Buk).

Địa chỉ: Số đường , thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Theo văn bản ủy quyền số: 22/2020/UQ- B, ngày 14/9/2020); có mặt.

2. Bị đơn: - Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956; có mặt.

- Bà Hà Thị V, sinh năm 1957; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn , xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; vắng mặt.

+ Chị Thân Thị T, sinh năm 1990; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn , xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc người đại diện cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là ngân hàng B) trình bày:

- Vào ngày 01/6/2017 Ngân hàng B và vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Hà Thị V có ký Hợp đồng tín dụng số: HĐTD 6632017266 với nội dung cụ thể như sau: số tiền vay: 900.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân lần đầu tiên. Lãi suất cho vay: 13%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay thanh toán chi phí chăm sóc cây cà phê, hồ tiêu.

Ngày 02/6/2017 ngân hàng B đã giải ngân cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H toàn bộ số tiền nói trên, thời hạn trả nợ là: ngày 01/6/2018 trả 500.000.000 đồng, ngày 01/6/2019 trả 400.000.000 đồng.

- Vào ngày 11/6/2018 Ngân hàng B và vợ chồng ông Nguyễn Văn H, vợ là bà Hà Thị V có ký Hợp đồng tín dụng số: HĐTD 6632018714 với nội dung cụ thể như sau: số tiền vay: 500.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân lần đầu tiên. Lãi suất cho vay là 13%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay thanh toán chi phí chăm sóc cây cà phê, hồ tiêu. Cùng ngày ngân hàng B đã giải ngân cho vợ chồng ông H, bà V toàn bộ số tiền nói trên, thời hạn trả nợ là: 01/6/2019 trả 100.000.000 đồng, ngày 01/6/2020 trả 400.000.000 đồng.

Tính đến ngày 17/5/2021 vợ chồng ông H bà V còn nợ ngân hàng B nợ gốc cả hai hợp đồng là 821.221.323 đồng; nợ lãi trong hạn là 129.698.347 đồng; lãi quá hạn là 257.505.382 đồng.

Khi vay ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V có thể chấp cho ngân hàng B các tài sản sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số U 099511, do ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 20/5/2002, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 63, diện tích đất 7.130 m². Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số U 099511, do ủy ban nhân dân huyện Ea H'leo cấp ngày 20/5/2002, thửa đất số 26, tờ bản đồ số 63, diện tích đất 9.123 m², địa chỉ các thửa đất tại thôn 8A, xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo.

Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V phải trả hết số nợ trên ngay, vì đã quá hạn lâu rồi.

Nếu ông H bà V không trả cho ngân hàng B số nợ nói trên thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản mà ông H bà V đã thế chấp cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 266/2017/PGD EA H'LEO, ngày 01/6/2017 để thu hồi số nợ.

Trong thời gian chậm trả ông H bà V phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà ông Huân bà Vinh đã ký với ngân hàng B.

Về án phí dân sự: Ông H và bà V phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình làm việc các bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V trình bày:

Do nhu cầu cần vốn để đầu tư sản xuất phục vụ kinh tế gia đình, ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Hà Thị V với ngân hàng B có ký các Hợp đồng tín dụng sau:

- Ngày 01/6/2017 ông H và bà V có ký Hợp đồng tín dụng số: 6632017266 nội dung như sau: số tiền vay: 900.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân lần đầu tiên. Lãi suất cho vay: 13%/năm; Mục đích vay thanh toán chi phí chăm sóc cây cà phê, hồ tiêu. Ngày 02/6/2017 ngân hàng B đã giải ngân cho Ông Bà; thời hạn trả nợ là: ngày 01/6/2018 trả 500.000.000 đồng, ngày 01/6/2019 trả 400.000.000 đồng.

Tính đến ngày 17/5/2020 Ông Bà còn nợ ngân hàng B 321.221.323 đồng nợ gốc, lãi trong hạn là 11.702.183 đồng, lãi quá hạn 128.973.121 đồng.

- Ngày 11/6/2018 ông H và bà V có ký Hợp đồng tín dụng số: 6632018714 nội dung như sau: số tiền vay: 500.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân lần đầu tiên. Lãi suất cho vay: 13%/năm; Mục đích vay thanh toán chi phí chăm sóc cây cà phê, hồ tiêu. Cùng ngày ngân hàng B đã giải ngân cho Ông Bà; thời hạn trả nợ là: ngày 01/6/2019 trả 100.000.000 đồng, ngày 01/6/2020 trả 400.000.000 đồng.

Tính đến ngày 17/5/2021 vợ chồng ông H bà V còn nợ ngân hàng B nợ gốc cả hai hợp đồng là 821.221.323 đồng; nợ lãi trong hạn là 129.698.347 đồng; lãi quá hạn là 257.505.382 đồng.

Khi vay có thế chấp Quyền sử dụng 7.130m² đất trồng cây công nghiệp lâu năm, thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 63; Quyền sử dụng 9.123m² đất trồng cây công nghiệp lâu năm, thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 63 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U 099511, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 329288/QSĐĐ/EH do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 20/5/2002 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn H. Trên đất trồng cây cà phê, hồ tiêu. 02 thửa đất đều tại thôn 8A, xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Ông H, bà V chấp nhận số nợ trên, thời gian trả thì xin trả dần, mỗi năm trả 50.000.000 đồng vào cuối năm, còn số tiền lãi yêu cầu phía ngân không tính lãi vì điều kiện kinh tế gia đình hiện nay hết sức khó khăn. Đối với tài sản thế chấp, xin ngân hàng không xử lý để gia đình có điều kiện canh tác, thu trả nợ cho ngân hàng.

Về án phí dân sự: Ông H và bà V chấp nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng do Ông Bà là người cao tuổi nên xin miễn án phí dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn H và chị Thân Thị T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng những người này vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của những người này về vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc vợ chồng ông H bà V phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần B số nợ gốc 821.221.394 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của 02 hợp đồng tín dụng mà Ông Bà đã ký kết với ngân hàng. Cần chấp nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 266/2017/PGD EA H'LEO, ngày 01/6/2017 mà ngân hàng B vợ chồng ông H đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn ngân hàng B với bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn H và chị Thân Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải với những người này được.

Sau khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tiến hành triệu tập họp lệ anh L, anh H và chị T đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn không đến tham gia. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] - Ngày 01/6/2017 ngân hàng B và vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Hà Thị V ký Hợp đồng tín dụng số: 6632017266, theo đó vợ chồng ông H vay số tiền 900.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, cụ thể ngày 01/6/2018 trả 500.000.000 đồng, ngày 01/6/2019 trả 400.000.000 đồng; lãi suất cho vay 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay thanh toán chi phí chăm sóc cây cà phê, hồ tiêu. Ngày 02/6/2017 ngân hàng B đã giải ngân cho vợ chồng ông Huân toàn bộ số tiền trên.

Tính đến ngày 24/6/2021 vợ chồng ông Nguyễn Văn H còn nợ ngân hàng B đối với hợp đồng vay này là 321.221.394 đồng nợ gốc; nợ lãi trong hạn là 50.236.986 đồng, nợ lãi quá hạn và lãi phạt là 142.564.971 đồng.

- Vào ngày 11/6/2018 ngân hàng B và vợ chồng ông H ký tiếp Hợp đồng tín dụng số 6632018714 với nội dung: Vợ chồng ông H vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, cụ thể ngày 01/6/2019 trả 100.000.000 đồng, ngày 01/6/2020 trả 400.000.000 đồng; lãi suất cho vay 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay thanh toán chi phí chăm sóc cây cà phê, hồ tiêu. Ngân hàng B đã giải ngân

cho vợ chồng ông H.

Tính đến ngày 24/6/2021 vợ chồng ông Nguyễn Văn H còn nợ ngân hàng B.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 75.777.738 đồng, nợ lãi quá hạn và lãi phạt là 125.629.863 đồng.

Tổng cộng, tính đến ngày 24/6/2021 vợ chồng ông Nguyễn Văn H còn nợ ngân hàng B là 1.215.430.952 đồng; trong đó, nợ gốc là 821.221.394 đồng, nợ lãi trong hạn là 126.014.724 đồng, nợ lãi quá hạn là 268.194.834 đồng. Xét thấy, việc thiết lập các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa ngân hàng B với ông H bà V tuy không có công chứng, chứng thực nhưng trong quá trình làm việc Ông Bà thừa nhận có ký kết hợp đồng nêu trên và hiện tại còn nợ 821.221.323 đồng tiền nợ gốc, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận...*” thì không phải chứng minh.

Như vậy, việc ông H và bà V có vay của ngân hàng B 1.400.000.000 đồng và hiện nay còn nợ 821.221.323 đồng là có thật, việc thiết lập hợp đồng vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ngân hàng B đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 473 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nhưng vợ chồng ông H đã vi phạm một phần nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc vợ chồng ông H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng B, nên Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông H phải trả nợ tính đến ngày 24/6/2021 là 1.215.430.952 đồng; trong đó, nợ gốc là 821.221.394 đồng, nợ lãi trong hạn là 126.014.724 đồng, nợ lãi quá hạn là 268.194.834 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp: Bảo đảm tiền vay vợ chồng ông H và các thành viên trong hộ gia đình là anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn H và chị Thân Thị T đã ký với ngân hàng B Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 266/2017/HĐTC/PGD EAHLEO ngày 01/6/2017, được công chứng tại Văn phòng công chứng Ea H’Leo, số 03217, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2017; Phụ lục hợp đồng số PL01/266/2017/PGD EAH’LEO ngày 11/6/2018, được công chứng tại Phòng công chứng số 3 – thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk, số 4373, quyền số 02/2018TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/6/2018.

Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 17, diện tích đất 7.130 m² và thửa đất số 26, diện tích đất 9.123 m², cùng tờ bản đồ số 63, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 099511, do Ủy ban nhân dân huyện Ea H’Leo cấp ngày 20/5/2002; các thửa đất tọa lạc tại thôn 8A, xã Ea Hiao, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Các thành viên trong hộ ông Nguyễn Văn H có các con là Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H và Thân Thị T đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V được quyền

thế chấp vay tiền theo Hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Văn phòng công chứng Ea H'Leo, số 03217, quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2017. Như vậy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có hiệu lực pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của ngân hàng B được chấp nhận nên cần buộc ông H, bà V phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngân hàng B đã nộp tạm ứng. Vì vậy, ông H bà V có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng B 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của ngân hàng B có căn cứ nên cần buộc ông H, bà V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; ông H bà V là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí dân sự nên cần miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông H bà V. Cần trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự cho ngân hàng B đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92; Điều 144; Điều 147; Điều 160; Điều 161; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 473, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 33, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 40, Điều 48, Điều 54 của Luật Công chứng 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền là 1.215.430.952 đồng (Một tỷ, hai trăm mười lăm triệu, bốn trăm ba mươi nghìn, chín trăm năm mươi hai nghìn đồng); trong đó, nợ gốc là 821.221.394 đồng, nợ lãi trong hạn là 126.014.724 đồng, nợ lãi quá hạn là 268.194.834 đồng (lãi tạm tính đến ngày 24/6/2021).

Kể từ ngày 25/6/2021 ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng thương mại cổ phần B thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 17, diện tích đất 7.130m² và thửa đất số 26, diện tích đất 9.123m², cùng tờ bản đồ số 63, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 099511, do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 20/5/2002; các thửa đất tọa lạc tại thôn 8A, xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, số tiền này ngân hàng thương mại cổ phần B đã nộp tạm ứng nên ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần B 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V phải chịu 48.462.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông H, bà V là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí dân sự nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V. Trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần B 21.758.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2019/0012180, ngày 26/10/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần B; bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Đăng Khoa